

Số: 24/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các dự án
có thu hồi đất trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh
Đồng Nai khóa X nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Trên cơ sở Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh
Đồng Nai năm 2022; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai thực
hiện các dự án có thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và trên cơ sở báo cáo kết quả
giám sát số 400/BC-ĐGS ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Đoàn giám sát về kết
quả triển khai thực hiện các dự án có thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo số 400/BC-ĐGS ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện danh mục dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau:

1. Kết quả thực hiện

Thực hiện Luật đất đai năm 2013, các Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành của bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lập danh mục các dự án có thu hồi đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt

bằng, bàn giao đất xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình phục vụ sinh hoạt chung, xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới của địa phương.

Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2021, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã lập danh mục thu hồi đất 2.210 dự án, diện tích 16.053,63 ha trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, gồm: 1.675 dự án đầu tư công, diện tích 6.116,41 ha và 535 dự án đầu tư ngoài ngân sách, diện tích 9.937,22 ha. Trong đó, thành phố Biên Hòa là địa phương có số dự án nhiều nhất (391 dự án), huyện Cẩm Mỹ là địa phương có số dự án ít nhất (115 dự án). Kết quả thực hiện như sau:

- Tổng số dự án đã hoàn thành công tác bồi thường, thu hồi đất là 612 dự án, tỷ lệ 27,69%; tỷ lệ bình quân của các địa phương đạt từ 11,05% đến 45,85%, trong đó, huyện Nhơn Trạch có kết quả thực hiện thấp nhất là 11,05%; huyện Tân Phú có tỷ lệ đạt cao nhất nhưng cũng chỉ đạt 45,85% số dự án trên địa bàn.
- Dự án đang thực hiện là 427 dự án, diện tích 3.526,38 ha, tỷ lệ 19,32%.
- Dự án chưa thực hiện là 176 dự án, diện tích 3.222,80 ha, tỷ lệ 7,96%.
- Dự án hủy là 995 dự án, diện tích 7.722,57 ha, tỷ lệ 45,02%; trong đó, có 752 dự án, diện tích 3.154,73 ha thuộc dự án đầu tư công; 243 dự án, diện tích 4.567,83 ha sử dụng vốn ngoài ngân sách.

Với kết quả trên cho thấy, việc lập danh mục các dự án có thu hồi đất tập trung giai đoạn đầu Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực, các địa phương lập danh mục dự án thu hồi đất với số lượng dự án nhiều; trong đó, nhiều dự án chưa được đánh giá, lựa chọn và chuẩn bị kỹ lưỡng tính khả thi dự án nên sau 3 năm không thể triển khai công tác thu hồi đất, phải đề xuất đưa ra khỏi danh mục thu hồi đất chiếm tỷ lệ tương đối cao (năm 2015 và 2016 tỷ lệ dự án hủy trong danh mục thu hồi chiếm khoảng 81%). Từ năm 2018 đến năm 2020, việc lập, tổng hợp, trình danh mục dự án thu hồi đất được các đơn vị, địa phương quan tâm hơn và được xem xét cẩn trọng trước khi đưa vào danh mục dự án thu hồi đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, nên số lượng dự án trong danh mục thu hồi đất triển khai có tính khả thi cao (dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, có chủ trương đầu tư công và được bố trí vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng).

Nhìn chung, qua 5 năm thực hiện khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai lập danh mục dự án thu hồi đất và tập trung thực hiện đạt kết quả nhất định, đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; đảm bảo an sinh xã hội; chỉnh trang đô thị và hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

2. Hạn chế

Quá trình triển khai thực hiện danh mục dự án thu hồi đất còn nhiều hạn chế ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

- Công tác tuyên truyền tuy được các ngành, các cấp quan tâm nhưng nhìn chung còn hạn chế, nội dung, phương thức tuyên truyền chưa thật sự sâu rộng, phong phú, chưa tạo được sự đồng thuận cao của người dân trên địa bàn.

- Quá trình lập danh mục các dự án có thu hồi đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa bám sát các quy định về điều kiện thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn, cụ thể: Về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, về bố trí vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng trong năm kế hoạch để thực hiện dự án (điểm đ khoản 4 Điều 9 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ); chưa rà soát kỹ về thẩm quyền, dẫn đến có dự án không thuộc trường hợp phải thu hồi đất, dự án đã thực hiện trước Luật Đất đai năm 2013 nhưng vẫn trình Hội đồng nhân dân tỉnh thu hồi; dự án đã có trong danh mục thu hồi đất nhưng chưa kịp thời đưa vào kế hoạch sử dụng đất của năm kế hoạch làm cơ sở để triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, việc lập đồng thời nhiều dự án cùng một thời điểm trong khi nguồn lực chưa đảm bảo, nhất là năm 2015 tỷ lệ dự án đưa vào danh mục thu hồi đất của các địa phương chiếm tỷ lệ cao so với tổng số dự án trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chưa thường xuyên và quyết liệt trong chỉ đạo cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về đất đai và các địa phương cấp huyện rà soát, đối chiếu kỹ từng dự án trước khi tổng hợp danh mục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là trong những năm đầu thực hiện (năm 2015, 2016, 2017).

- Việc hướng dẫn quy định về bố trí vốn theo Điểm đ Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai trong thời gian qua chưa được cơ quan chuyên môn cũng như Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm thực hiện, nên có địa phương chưa bám sát quy định, chưa cân đối nguồn lực phù hợp, còn nhiều cách hiểu khác nhau trong việc bố trí vốn để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, dẫn đến việc thực hiện không đồng bộ, phát sinh nhiều đơn thư phản ánh kiến nghị của người dân.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, chưa quan tâm theo dõi, tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, dẫn đến có nhiều dự án thực hiện chậm, có trường hợp dự án đang trong quá trình thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất nhưng đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra khỏi danh mục thu hồi đất; có trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh đã đưa ra khỏi danh mục thu hồi đất, tuy nhiên địa phương chưa kịp thời cập nhật, nên cơ quan chuyên môn vẫn tiến hành thực hiện công tác bồi thường, thu hồi đất.

- Việc theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các dự án, công tác thanh tra, kiểm tra chưa được Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương quan tâm đôn đốc triển khai thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, dẫn đến dự án thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đạt thấp; chưa rà soát đầy đủ, kịp thời những dự án chậm triển khai, kéo dài để đôn đốc các địa phương thực hiện theo quy định, nên tỷ lệ dự án phải đưa ra khỏi danh mục thu hồi đất cao, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và hạn chế quyền sử dụng đất của người dân có đất bị thu hồi.

- Việc ban hành các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm ban hành và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (Nghị quyết số 129/2014/NQ-HĐND ngày 26/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số quy định đối với công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh), nhưng

quá trình thực hiện các chính sách về giá bồi thường, hỗ trợ tái định cư còn nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn; các địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong công tác phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các dự án. Các địa phương đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền, nhưng chưa được hướng dẫn hoặc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế những quy định không còn phù hợp.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các địa phương còn hạn chế và chưa thường xuyên, chặt chẽ nên việc lập danh mục dự án trình cơ quan thẩm tra chưa đảm bảo thời gian theo quy định (bổ sung danh mục dự án sau thẩm tra), còn dự án chưa đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh phải đưa ra khỏi danh mục thu hồi đất; công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, cập nhật và báo cáo định kỳ chậm triển khai thực hiện.

- Trong công tác phối hợp thẩm tra danh mục các dự án có thu hồi đất của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh mặc dù thẩm tra kỹ lưỡng, chặt chẽ, có rà soát danh mục dự án thu hồi đất và điều kiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, quá trình thẩm tra tờ trình, dự thảo nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất hàng năm các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh chưa tổ chức khảo sát thực tế các dự án đề nghị thu hồi đất, dẫn đến có trường hợp dự án không đảm bảo tính khả thi và không thực hiện phải hủy bỏ. Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh mới chỉ giám sát việc thực hiện các Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất thông qua việc xem xét báo cáo tại các kỳ họp thường lệ cuối năm, chậm tổ chức đoàn giám sát để có đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện từ đó có những kiến nghị khắc phục kịp thời.

- Việc đầu tư xây dựng nhà ở hoặc khu tái định cư cho người bị thu hồi đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương thực hiện, nhưng nhìn chung còn chậm, số lượng các khu tái định cư được đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu; một số địa phương chậm, chưa quan tâm đúng mức cho các khu tái định cư, thực hiện chưa nghiêm khoản 3, Điều 85 Luật Đất đai năm 2013.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Giá đất trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua luôn biến động nên việc phê duyệt phương án bồi thường chưa nhận được sự đồng thuận cao của người dân; còn có tình trạng người dân không phối hợp thực hiện công tác kiểm kê đất đai, tài sản để lập phương án bồi thường (phải tiến hành kiểm kê bắt buộc), không chấp hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường của cơ quan có thẩm quyền.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (nhất là các dự án đã được giao đất, cho thuê đất trước khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực) và tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài trong năm 2020 và năm 2021.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thường xuyên, nội dung, hình thức chưa sâu sát và phong phú.

- Do tâm lý chủ quan nên quá trình lập danh mục, Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký nhiều dự án mà chưa tính toán đến nguồn lực tài chính và con người để triển khai thực hiện; do áp lực hoàn thiện các tiêu chí về cơ sở hạ tầng để đảm bảo việc xây dựng nông thôn mới.

- Dự án đã được đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm nhưng chậm triển khai thực hiện do chưa được bố trí vốn.

- Công tác phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương chưa thường xuyên, chặt chẽ dẫn đến quá trình tổng hợp, rà soát hồ sơ chưa thật sự kỹ lưỡng, chưa loại bỏ được danh mục những dự án không khả thi.

- Tình trạng sai sót diện tích đất giữa thực tế so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác định ranh giới, tranh chấp quyền sử dụng đất, kiểm đếm hiện trạng sử dụng đất còn mất nhiều thời gian.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác bồi thường tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, chưa nâng cao được trách nhiệm trong việc thực thi nhiệm vụ. Tính chủ động, tích cực của một số tổ chức, cơ quan làm nhiệm vụ bồi thường còn chưa cao (những dự án có sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh thì tiến độ được đẩy nhanh và đáp ứng yêu cầu nhưng nếu thiếu sự quyết liệt trong điều hành, chỉ đạo thì tiến độ chậm).

- Năng lực đầu tư, khả năng tài chính của một số chủ đầu tư chưa thực sự đáp ứng dẫn đến tình trạng điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh quy hoạch, làm chậm kết quả thực hiện danh mục dự án thu hồi đất.

- Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân chậm tổ chức giám sát việc thực hiện các Nghị quyết để phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thực hiện tốt công tác phối hợp trong công tác thẩm tra danh mục các dự án có thu hồi đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh; nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, xem xét kỹ danh mục dự án, kết hợp với khảo sát, giám sát trực tiếp dự án; kiên quyết không đưa vào danh mục trình Hội đồng nhân dân tỉnh những dự án không đảm bảo tính khả thi, chưa đảm bảo quy trình, quy định; đảm bảo công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong công tác lập danh mục các dự án có thu hồi đất.

b) Tăng cường công tác giám sát việc triển khai thực hiện danh mục các dự án có thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, nhằm đánh giá toàn diện kết quả triển khai thực hiện danh mục dự án có thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành, địa phương có liên quan; đảm bảo tiến độ, phù hợp với tình hình thực tế địa phương; kịp thời kiến nghị các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện ngay các kiến nghị sau để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc lập và trình danh mục dự án có thu hồi đất nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án:

a) Chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về đất đai, về chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với việc triển khai các dự án có thu hồi đất nhằm tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của người dân trong công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Thường xuyên công khai, thông tin dự án, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các dự án đã được điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi trên các phương tiện truyền thông và địa phương có dự án để người dân biết, theo dõi.

b) Chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan khẩn trương rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về trình tự, thủ tục, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, về giá đất, giá nhà và tài sản trên đất phù hợp với tình hình thực tế địa phương và các quy định của pháp luật; hướng dẫn quy định về bố trí vốn theo Điểm đ khoản 4 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành của Luật Đất đai; hướng dẫn các địa phương kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong thực hiện các dự án có thu hồi đất để các địa phương sớm hoàn thành thủ tục pháp lý về đất, về thanh quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

c) Chỉ đạo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch được duyệt và nhu cầu thực tế địa phương rà soát, lập, tổng hợp, thẩm định danh mục dự án thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các yêu cầu theo quy định. Đồng thời, chịu trách nhiệm về quyết định của mình, đảm bảo công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong công tác lập danh mục các dự án có thu hồi đất. Chấn chỉnh việc lập đồng thời nhiều dự án cùng một thời điểm không phù hợp tình hình thực tế địa phương, dự án thiếu tính khả thi, chưa đủ điều kiện về quy hoạch sử dụng đất, nguồn vốn giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư nhằm hạn chế dự án chậm triển khai, kéo dài phải đưa ra khỏi danh mục.

d) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tiếp thu, giải trình hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các địa phương liên quan đến việc thực hiện các dự án có thu hồi đất (phụ lục kèm theo). Đồng thời, xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện các danh mục dự án có thu hồi đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

đ) Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp, nhằm sớm hoàn thành các dự án thu hồi đất trên địa bàn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, gồm: 427 dự án đang thực hiện và 176 dự án chưa thực hiện. Đối với dự án đầu tư công cần ưu tiên nguồn vốn, bố trí đầy đủ kịp thời vốn bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án phù hợp tình hình

ngân sách địa phương; tích cực triển khai xây dựng các dự án, công trình nông thôn mới theo đúng tiến độ được phê duyệt. Trong đó, ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện 427 dự án đang thực hiện để sớm bàn giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án.

e) Chỉ đạo các địa phương thường xuyên theo dõi, rà soát tiến độ thực hiện danh mục dự án thu hồi đất theo các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh; rà soát, phân loại những dự án đang triển khai thực hiện hoặc đã thực hiện xong việc thu hồi đất nhưng đã trình hủy trong nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh; dự án đã thực hiện xong nhưng không có trong danh mục thu hồi đất; dự án đang thực hiện công tác bồi thường chưa hủy bỏ, nhưng không có trong danh mục dự án được tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh; dự án kéo dài quá 3 năm chưa đề xuất đưa ra khỏi danh mục kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định. Đánh giá toàn diện tác động việc hủy bỏ thu hồi đất các dự án trong thời gian qua, nhất là việc hủy bỏ những dự án thuộc tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

g) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác phối hợp trong việc lập danh mục dự án thu hồi đất; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, lập, tổng hợp và theo dõi kết quả thực hiện danh mục dự án có thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; đảm bảo việc cập nhật, chia sẻ thông tin, dữ liệu được kịp thời, chính xác, đảm bảo tính công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện các dự án có thu hồi đất trên địa bàn.

h) Chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án có thu hồi đất, kể cả việc quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách trên địa bàn; nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, kiên quyết đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét những dự án có diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất để điều chỉnh, hủy bỏ và công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ dự án đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch).

i) Chỉ đạo rà soát các quy định có liên quan, những khó khăn vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 129/2014/NQ-HĐND ngày 26/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bãi bỏ hoặc kiến nghị Trung ương điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất trên địa bàn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2023.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 8 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 7 năm 2022. /.

Nơi nhận: *như 2*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Báo ĐN, Đài PTTH ĐN;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo